

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HSST

Ngày: 04/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin

Thẩm phán thành viên: Ông Lê Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung.

2. Ông Lương Viết Khê.

3. Ông Mã Văn Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa thể thao huyện L, tỉnh Lạng Sơn Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Thu H, sinh ngày 24/11/1971. Nơi ĐKKHKT: Số **, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn B (đã chết) và bà Nông Thị Đ (đã chết); có chồng là Đinh Hồng D, sinh năm 1969; có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Hữu M1, Luật sư Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Hồng D, sinh năm 1969. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số **, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Đức M2, sinh năm 1957. Nơi ĐKKHKT: Thôn M3, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lý Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2014, trong quá trình kinh doanh mặt hàng chăn len tại chợ T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Lý Thu H quen biết một người phụ nữ Trung Quốc. Khoảng đầu tháng 01/2017, người phụ nữ trên đặt vấn đề thuê Lý Thu H vận chuyển

hàng cầm Lý Thu H đồng ý nên người phụ nữ đó cho Lý Thu H hai số điện thoại của người nhận hàng. Lý Thu H lưu vào điện thoại nội dung như trên mảnh giấy người phụ nữ đưa cho (C3-CoBa: 09054439** và Chusg: 012194166**). Trước khi bị bắt Lý Thu H đã liên lạc với người phụ nữ có số điện thoại 09054439** và người đàn ông có số điện thoại 012194166**. Cả hai người đều nói giọng miền Nam.

Sáng ngày 07/02/2017, tại chợ T, người phụ nữ Trung Quốc thuê Lý Thu H vận chuyển 01 túi nilon cho khách theo hai số điện thoại cho trước với giá thuê 10.000.000đ và bảo Lý Thu H cho người nhận số tài khoản để trả tiền. Theo chỉ dẫn của người phụ nữ, khoảng 10 giờ ngày 07/02/2017, Lý Thu H ra gốc cây bằng lăng cạnh trụ sở ngân hàng S chi nhánh T lấy một túi nilon màu xanh rồi đem về phòng trọ kiểm tra thấy trong túi là các hạt tinh thể màu trắng. Lý Thu H nhận thức đó là ma túy đá nên đã xẻ vào 14 túi nilon nhỏ mục đích để bán. Khoảng 13 giờ ngày 07/02/2017, sau khi Lý Thu H bảo chồng cho số tài khoản mang tên Đinh Hồng D để người phụ nữ có số điện thoại 09054439** chuyển tổng cộng 295.000.000đ vào tài khoản của Đinh Hồng D thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 012194166** gọi điện cho Lý Thu H và hẹn giao nhận ma túy tại huyện H1, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 18 giờ ngày 07/02/2017, Lý Thu H bảo Đinh Hồng D điều khiển xe mô tô chở xuống H1 để đòi nợ, nhưng thực chất là đi giao ma túy. Khi Đinh Hồng D chở Lý Thu H đến khu vực xã Đ, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát giao thông T1 kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Lý Thu H hai túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng đục. Khám xét nơi ở trọ của Lý Thu H ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra thu giữ 14 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng (BL: 19-20; 26-28; 128-147; 168-169).

Tại bản Kết luận giám định số 566/C54 (TT2) ngày 28/02/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát: *Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon có tổng trọng lượng 1992,12g đều có Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong 14 túi nilon có tổng trọng lượng 99,59g đều có Methamphetamine* (BL: 33).

Tại kết luận giám định số 347/KL-PC54 ngày 30/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: *16 túi nilon thu giữ của Lý Thu H sau giám định của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát đều là chất ma túy Methamphetamine* (BL: 170-171).

Đối với người phụ nữ đã thuê Lý Thu H vận chuyển ma túy. Do Lý Thu H không biết rõ danh tính, địa chỉ cụ thể của đối tượng và do điều kiện lãnh thổ nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện điều tra, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Đinh Hồng D, xét thấy Đinh Hồng D không biết mục đích Lý Thu H sử dụng tài khoản của mình để thanh toán tiền mua bán ma túy, không biết việc Lý Thu H mang theo số ma túy đựng trong túi xách xuống bán cho khách tại H1 nên không đề cập xử lý trách nhiệm trong vụ án này (BL: 118-126; 139; 145-147).

Đối với thuê bao 09054439** theo kết quả xác minh, người đăng ký là Tôn Nữ Thùy U, sinh ngày 26/5/198*; địa chỉ: H**/5 P, tổ **, phường G, quận G1, thành phố Đà Nẵng; số CMTND: 2014385**. Tại Công văn số 909/CV-PC47 ngày 02/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ghi lời khai của Tôn Nữ Thùy U thể hiện từ trước đến nay chị Tôn Nữ Thùy U không có đăng ký hoặc sử dụng thuê bao điện thoại số 09054439** (BL: 74; 83-86).

Theo kết quả xác minh số điện thoại 012194166**, chủ thuê bao là Lê Thúy N, sinh ngày 03/11/198*; số CMTND: 1900328**. Tại Công văn số 84/PC47 ngày 04/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã trả lời với nội dung tra cứu có một tờ khai cấp CMND do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp năm 197* thể hiện thông tin: Nguyễn Thị H4, sinh ngày 10/10/192*, thường trú tại: 0*, Phủ X, L, thành phố H5, số CMND: 1900328**. Qua xác minh được biết bà Nguyễn Thị H4 đã chết từ năm 2005 (Bl:73; 75-76; 87; 89-91).

Đối với số tiền 295.000.000đ đã chuyển vào tài khoản của Đinh Hồng D để thực hiện giao dịch mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng giao dịch chi nhánh T thuộc ngân hàng E Việt Nam chi nhánh tỉnh Lạng Sơn phong tỏa tài khoản. Số tiền trên được chuyển từ ngân hàng TMCP Y, tên khách hàng và số tài khoản đã được mã hóa. Tại công văn số 1786/DAB-PC ngày 04/8/2017 của Ngân hàng Y trả lời: Y Bank đã rà soát các giao dịch từ ngày 01/02/2017 đến 07/02/2017 thì hệ thống không ghi nhận thông tin có giao dịch chuyển số tiền như trên qua Ngân hàng E Việt Nam.

Với nội dung trên; tại bản Cáo trạng số 107/VKS-P1 ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Thu H đã khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân là do hám lời nên khi được người phụ nữ Trung Quốc thuê vận chuyển ma túy, Lý Thu H đã bớt lại rồi chia ra làm nhiều gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn. Ngày 07/02/2017 bị cáo vận chuyển số ma túy còn lại đi giao cho khách tại H1 thì bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Hồng D trình bày: Ông và bị cáo Lý Thu H là vợ chồng nhưng ông không biết việc bị cáo mua bán ma túy cũng như việc Lý Thu H dùng tài khoản ngân hàng của ông để thanh toán tiền. Ngày 07/02/2017, khi được Lý Thu H nhờ chở đi H1 thu tiền nợ ông không biết việc Lý Thu H mang theo ma túy để giao cho khách. Về tài sản bị thu giữ là chiếc xe máy đã nhận lại; về chiếc điện thoại SAMSUNG màu trắng bị thu giữ, ông thừa nhận đã cho bị cáo Lý Thu H số tài khoản để đối tượng mua ma túy chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của Lý Thu H. Tuy nhiên trước đó Đinh Hồng D không biết số tiền được chuyển đến tài khoản của mình là tiền

gì, sau khi thấy có tin nhắn chuyển tiền vào tài khoản thì Đinh Hồng D có nói cho Lý Thu H biết là “có tiền rồi”, sau đó Đinh Hồng D đưa vợ (Lý Thu H) đi thu nợ thì bị bắt.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử;

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 34; Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Lý Thu H tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Lý Thu H từ 15.000.000đ đến 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Luật sư cho rằng mức hình phạt này là quá nghiêm khắc đối với bị cáo bởi lẽ bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, do hám lợi mà phạm tội, bị cáo chỉ là người vận chuyển thuê cho đối tượng người Trung Quốc, tính chất mức độ hạn chế. Tuy nhiên do không bắt được kẻ đã thuê bị cáo vận chuyển nên bắt lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và vai trò của bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Lý Văn B và mẹ đẻ là Nông Thị Đ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với ý kiến của Luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Lý Thu H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận giám định số 347/KL-PC54 ngày 30/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi đó là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân; đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, cản trở cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Bản thân bị cáo khi được đặt vấn đề thuê vận chuyển hàng và nhận tiền biết rõ rằng đó là ma túy nhưng vì hám lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi nhận 02 túi nilon với tổng trọng lượng 2091,71gam *ma túy Methamphetamine* bị cáo đã bớt lại 99,59g và chia nhỏ vào 14 túi nilon nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện. Số còn lại 1992,12g *ma túy Methamphetamine*. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là 2091,71gam, đây là số lượng ma túy đặc biệt lớn nếu không bị cơ quan chức năng phát hiện và kịp thời ngăn chặn thì hậu quả thật khó lường, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Để phục vụ tình hình chính trị tại địa phương; nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc bằng hình thức cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp. Đây là bài học đối với bị cáo và răn đe đối với các đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lý Thu H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lý Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, mẹ đẻ là bà Nông Thị Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Căn cứ điểm b tiểu mục 3.1 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về phần tội danh, hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng do bố bị cáo đã chết bản thân bị cáo là người thờ tự Liệt sỹ Lý Văn V là bác ruột của bị cáo, nhưng ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ, tài liệu nào khác xác định bị cáo là người đang thờ tự liệt sỹ Lý Văn V (Theo lý lịch thì bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con cả ngoài ra còn 03 người em trai và 01 người em gái) nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết này.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội do động cơ vụ lợi, số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo khoảng từ 15 đến 20 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy là vật chứng đã được giám định và tài sản, dụng cụ khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu

lợi bất chính 295.000.000đ hiện còn trong tài khoản của ông Đinh Hồng D cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Các vật chứng được bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Đối với những tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG màu trắng thu giữ của Đinh Hồng D bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cũng cần tịch thu sung công quỹ.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời bào chữa của Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã đánh giá và viện dẫn ở phần trên. Về hình phạt, Luật sư đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ.

Bị cáo Lý Thu H được quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

II. Về hình phạt: - Áp dụng điểm e khoản 4; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Lý Thu H tù **Chung thân** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/02/2017.

III. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu) sung công quỹ Nhà nước.

IV. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Cụ thể:

1: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) hộp bìa cattông được dán kín bằng giấy trắng. Tại các mép dán mặt ngoài của hộp niêm phong có chữ ký cùng tên của những tham giam niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã Đ1, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký của giám định viên Hoàng Ngọc M5 và hình dấu tròn niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Trên mặt có dán phong bì thư của Viện khoa học hình sự. Cạnh bên có ghi dòng chữ "TANG VẬT THU GIỮ CỦA: 1-Lý Thu H, 2-Đinh Hồng D". Bên trong có 2064,9 gam Methamphetamine.

2: Tịch thu hóa giá sung công quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 356858/07/815181/9, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone. Thu giữ của Lý Thu H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám bạc, số IMEI: 353229/07/001011/9, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL. Thu giữ của Lý Thu H.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IME I: 352701/07/708802/6, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim Vinaphone thu giữ của Đinh Hồng D.

- 01 (một) cân điện tử màu đen mặt ngoài có dòng chữ "NOKIA" cũ đã qua sử dụng.

3: Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lý Thu H.
- 01 (một) sổ hộ khẩu số 1175 mang tên Lý Thu H.

(Các vật chứng trên ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4: Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 295.000.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) trong tài khoản 84152050693** mang tên Đinh Hồng D tại Ngân hàng E Việt Nam chi nhánh T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là tiền thu lời bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo. Số tiền trên đang bị phong tỏa theo công văn số 379/PC47 ngày 08/02/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An tỉnh Lạng Sơn.

IV. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Thu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/12/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin